

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-02-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.
- Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 351/2024/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2024, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐXX-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Mai Út L, sinh năm 1985; cư trú tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Thế P, sinh năm 1972; cư trú tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Cao Thị M Út Ly trình bày: Chị và anh Phạm Thế P kết hôn vào ngày 26 tháng 05 năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn giữa chị và anh P có tìm hiểu rồi tự nguyện đăng ký kết hôn chứ không ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến

năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc chị và anh P luôn bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống, chị và anh P thường xuyên cãi vã với nhau. Nay chị và anh P không còn tình cảm gì với nhau nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thế P.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị có 03 người con chung là Phạm Cao Thảo M1, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2004; Phạm Cao Thùy M2, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2008 và Phạm Cao Bảo T, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2020. Nay ly hôn chị yêu cầu giao con chung là Phạm Cao Thùy M2 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Phạm Cao Bảo T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với Phạm Cao Thảo M1 đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng chị. Hiện nay chị và anh P không phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản đối với ai khác. Ngoài ra chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa họp lệ cho bị đơn anh Phạm Thế P tham gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Phạm Thế P không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị M Út Ly, cho chị Cao Thị M Út Ly được ly hôn với anh Phạm Thế P. Giao con chung của chị Cao Thị M Út L và anh Phạm Thế P là cháu Phạm Cao Thùy M2, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2008 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Cao Bảo T, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2020 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với chị Phạm Cao Thảo M1, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2004 đã thành niên và không ai có yêu cầu gì nên đề nghị hội đồng xét xử không xét. Chị Cao Thị Mai Út L và anh Phạm Thế P đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Chị Cao Thị Mai Út L và anh Phạm Thế P không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên đề nghị Hội đồng xét

xử không xem xét giải quyết. Nguyên đơn chị Cao Thị Mai Út L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án và hiện nay bị đơn anh Phạm Thế P cư trú tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định. Do đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Thế P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Phạm Thế P.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Mai Út L và anh Phạm Thế P kết hôn vào ngày 26 tháng 05 năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53. Việc kết hôn giữa chị L và anh P tuân theo các điều kiện quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa chị L và anh P là hợp pháp. Chị Cao Thị Mai Út L yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thế P vì cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chị L sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc chị L và anh P luôn bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống, chị L và anh P thường xuyên cãi vã với nhau, hiện nay chị L và anh P không còn sống chung với nhau. Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh P để tiến hành hòa giải, nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng chị L và anh P, nhưng anh P không đến Tòa để tham gia hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh P tiếp tục vắng mặt. Do đó, có đủ căn cứ chứng minh hôn nhân giữa chị L và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét cho chị L được ly hôn với anh P.

[3.2] Về con chung: Chị Cao Thị Mai Út L và anh Phạm Thế P có 03 người con chung là chị Phạm Cao Thảo M1, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2004; cháu Phạm Cao Thùy M2, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2008 và cháu Phạm Cao Bảo T, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2020. Chị L yêu cầu giao con chung là cháu Phạm Cao Thùy M2 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Phạm Cao Bảo T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với chị Phạm Cao Thảo M1 đã thành niên nên chị L không yêu

cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Cao Thùy M2 và cháu M2 có nguyện vọng ở với anh P; chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Cao Bảo T. Vì vậy để bảo đảm quyền lợi mọi mặt cháu Phạm Cao Thùy M2 và cháu Phạm Cao Bảo T, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Phạm Cao Thùy M2 cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Cao Bảo T cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Cao Thị Mai Út L và anh Phạm Thế P đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với chị Phạm Cao Thảo M1 đã thành niên và không ai yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét. Chị L và anh P đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng chị L và anh P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi cần thiết chị L và anh P đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Cao Thị Mai Út L và anh Phạm Thế P đều không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Cao Thị Mai Út Ly phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị Mai Út L.

2. Về quan hệ hôn nhân:

2.1. Cho chị Cao Thị Mai Út L ly hôn với anh Phạm Thế P.

2.2. Quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Mai Út L và anh Phạm Thế P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 26 tháng 05 năm 2005 chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung của chị Cao Thị M Út L và anh Phạm Thế P là cháu cháu Phạm Cao Thùy M2, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2008 cho anh Phạm Thế P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; hiện nay anh Phạm Thế P đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Cao Thùy M2. Giao cháu Phạm Cao Bảo T, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2020 cho anh chị Cao Thị M Út Ly trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; hiện nay chị Cao Thị Mai Út L đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Cao Bảo T.

3.2. Chị Cao Thị Mai Út L và anh Phạm Thế P đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

3.3. Chị Cao Thị Mai Út L và anh Phạm Thế P đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng chị Cao Thị Mai Út L và anh Phạm Thế P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi cần thiết chị Cao Thị M Út L và anh Phạm Thế P đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

4. Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Cao Thị Mai Út L và anh Phạm Thế P không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Cao Thị Mai Út L phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị Cao Thị Mai Út L đã nộp theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002854 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Cao Thị M Út Ly có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 13 tháng 2 năm 2025). Bị đơn anh Phạm Thế P vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- UBND thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh